

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Trường

Bà Lê Trường An

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 759/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXX-ST ngày 21 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Như H, sinh ngày 03/11/1993 (Xin vắng).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Ông Thi Công T, sinh ngày 02/10/1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 8 năm 2022, bà Lê Như H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lê Như H và ông Thi C Thật kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn S, do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà H yêu cầu xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 01 con chung, cháu Thi Thái M, sinh ngày 15/01/2019, bà H yêu cầu nuôi con, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ngày 27/12/2022, bà H nộp đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và xin xét xử vụ án vắng mặt bà H.

Đối với ông Thi Công T, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Thi Công T đều vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lê Như H và ông Thi C Thật là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn là ông Thi C Thật có nơi cư trú tại huyện T nên bà H khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Thi Công T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Thi Công T vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Thi C Thật theo quy định. Đối với việc đề nghị vắng mặt của bà Lê Như H, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà H theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Như H và ông Thi C Thật xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2018, có đăng ký kết hôn và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Bà H cho rằng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cự cãi, dẫn đến mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, hôn nhân không còn hạnh phúc, nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông T. Về phía ông T, mặc dù biết được yêu cầu khởi kiện của bà H nhưng không có ý kiến thể hiện nguyện vọng hàn gắn mối quan hệ hôn nhân cùng bà H. Từ đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, mối quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Lê Như H ly hôn với ông Thi Công T.

[3] Về con chung: Bà Lê Như H và ông Thi C Thật có 01 con chung, cháu Thi Thái M, sinh ngày 15/01/2019, bà H yêu cầu nuôi con. Xét thấy, cháu M còn ít tuổi, rất cần có sự chăm sóc, dạy dỗ của người mẹ. Do đó, giao cháu M cho bà Huỳnh nuôi d là phù hợp.

Bà Lê Như H không yêu cầu ông Thi C Thật cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không buộc trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con đối với ông T.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Như H về việc ly hôn với ông Thi Công T.

2. Về con chung: Giao cho bà Lê Như H nuôi dạy cháu Thi Thái M, sinh ngày 15/01/2019, ông Thi C Thật không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Thi Công T không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, bà Lê Như H phải chịu 300.000 đồng. Ngày 05 tháng 12 năm 2022, bà Lê Như H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005831 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, được đối trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Đốc;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Bùi Thị Huệ

